

WEEK 7 - ENGLISH 9
UNIT 3: A TRIP TO THE COUNTRYSIDE.
Period 14: READ

***Vocabulary**

1. do for a living	v	kiếm sống
2. plant rice	v	Trồng lúa
3. raise cattle	v	Chăn nuôi
4. across	adv	băng ngang qua
5. grocery store	n	Cửa hàng tạp hóa
→ grocer	N	Người bán hàng tạp phẩm
6. maize = corn	n	Ngô, bắp
7. part-time ≠ full time	n	Công việc bán thời gian ≠ công việc toàn thời gian
8. collect	v	Thu gom, sưu tầm
→ collect the eggs	v	Đi lấy trứng
9. exchange student	n	Du học sinh
10. hamburger	N	Bánh hăm-bơ-gơ
11. hot dog	N	Bánh mì kẹp xúc xích

*** WORD FORM : UNIT 3**

1. collect (v)	: sưu tầm, thu nhặt	5. interest (n)	: sở thích
→ collector (n)	: nhà sưu tầm	→ interesting (adj)	: thú vị
→ collection (of) (n)	: bộ sưu tập	→ be interested in (adj)	: thích
2. relax (v)	: thư giãn	6. village (n)	: làng
→ relaxation (n)	: sự thư giãn.	→ villagers (pl.n)	: dân làng
3. enter (v)	: đi vào	7. change (v)	: thay đổi
→ entrance (n)	: lối vào	→ exchange student (n)	: du học sinh
4. enjoy (v)	: thích	8. hurry (v)	: nhanh vội
→ enjoyable (adj)	: thú vị, thích thú	→ hurried (adj)	: nhanh chóng
→ enjoyment (n)	: sự thích thú	→ hurriedly (adv)	: 1 cách nhanh chóng
		9. park (v)	: đậu xe
		→ parking lot (n)	: bãi đậu xe

***GRAMMAR:**

PRESENT PERFECT TENSE: (REVIEW)

***EXERSISE:**

WRITE THE CORRECT FORM OF THE WORD :

1. I am a stamp _____. (collect)
2. We really had an _____ day on the beach. (enjoy)
3. It was late, so we _____ gathered things and went home. (hurry)
4. He made a _____ of Roman coins and medals. (collect)

5. He is now studying in the USA as an _____ student. (change)
6. Visitors can catch sight of an old banyan tree at the _____ of the village. (enter)
7. It was an _____ film.(interest)
8. They were warmly welcomed by all the_____.(village)
9. We were _____in that film.(interest)
10. They had an_____ trip to the countryside yesterday. (enjoy)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
AV9_TUAN 3_P6 LANGUAGE FOCUS (Unit 1)	
<u>1. Present perfect tense</u> <u>2. Word form</u>	- HỌC SINH XEM TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM - TRA NGHĨA CỦA NHỮNG TỪ KHÔNG BIẾT BẰNG TỪ ĐIỀN - ÔN TẬP LẠI THÌ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH, HỌC THUỘC LÒNG WORD FORM VÀ LÀM BÀI TẬP
EXERCISES	- HỌC THUỘC LÒNG WORD FORM VÀ ÁP DỤNG LÀM BÀI TẬP

CÂU HỎI THẮC MẮC, CÁC TRỞ NGẠI CỦA HỌC SINH KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP.

Trường: _____

Lớp: _____

Họ tên học sinh: _____

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
---------	------------------	----------------------

Tiếng Anh		
	_____	1. _____
	_____	_____
	_____	2. _____
	_____	_____
	_____	3. _____
	_____	_____
	_____	_____
	_____	_____
	_____	_____